

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày: 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Bà Vũ Thị Hải Vân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 1 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/6/1994, tại thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Số nhà 38, ngõ 154, đường N, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 31/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

2. Vũ Mạnh C, sinh ngày 05/02/1987, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 22, ngách 1, ngõ 255, đường N, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Anh T và bà Lê Thị T; có vợ và chưa có con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 85/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong

ngày 01/02/2013 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam kể từ ngày 31/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

3. **Đình Văn H**, sinh ngày 08/10/1989, tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đình Thị L (chưa rõ họ tên cha); chưa có vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án:*

+ Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và Du lịch N

Người đại diện hợp pháp: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn V, Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình – Theo văn bản ủy quyền ngày của Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và Du lịch N (có mặt)

+ Chị Phan Thị Chúc L, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

+ Chị Phạm Thị D, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

+ Chị Phan Thị Diễm T, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Trọng T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

+ Ông Trần Đình C, sinh năm 1956; địa chỉ: tổ 4, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1967; địa chỉ: Phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ Anh Trần Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ NLC1. (Vắng mặt)

- + NLC2. (Vắng mặt)
- + NLC3. (Vắng mặt)
- NCK (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Trần Xuân T và Phạm Trọng T có quan hệ, quen biết từ trước nên đến khoảng 19 giờ ngày 25/7/2018 cả ba rủ nhau đi ăn tối. Sau khi ăn xong, đến khoảng 20 giờ, T đã rủ T và H đi hát Karaoke tại khách sạn Phương Nam thuộc tổ 4, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. H điều khiển xe taxi BKS 35A – 05169 chở T và T đến khách sạn Phương Nam. Tại đây, T và T đi lên tầng 3 và vào hát tại phòng số 5, T gọi hai nhân viên của khách sạn, gồm: Phan Thị Chúc L (sinh ngày 02/3/2000) và Phạm Thị D (sinh năm 1997) lên phục vụ. Còn H điều khiển xe taxi ra thành phố Ninh Bình, trên đường đi H điện thoại cho Vũ Mạnh C (sinh năm 1987, trú tại phố N, phường T, thành phố N) rủ C đi chơi và nhờ C mua hộ 10 viên ma túy (MDMA) và 01 chỉ Ketamine; C đồng ý và gọi điện thoại cho Đinh Văn H (sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã N, thành phố N) đang làm nhân viên tại quán cafe SWAY, ở phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình nhờ H tìm mua hộ ma túy. H đồng ý và điện thoại cho một người tên S (do có lần gặp, biết S bán ma túy) H hỏi mua số ma túy trên thì S báo giá tổng số tiền là 8.800.000 đồng, sau đó H điện thoại thông báo giá cho C. Lúc này H điều khiển xe ô tô taxi BKS 35A – 05169 đi đến đường Hoàng Diệu, thành phố Ninh Bình đón C đi đến quán cafe mà H đang làm ở đó, trên đường đi H hỏi C giá tiền, rồi đưa cho C 8.800.000 đồng. Đến quán cafe C đưa cho H số tiền 8.800.000 đồng, rồi C ra xe taxi ngồi chờ H cùng với H. Tại quán cafe SWAY H gặp người có tên là S mua số ma túy C nhờ. Khoảng 15 phút sau H cầm gói giấy bạc, bên trong có 10 viên ma túy (MDMA) và 02 túi nilon màu trắng bên trong đều có ma túy (Ketamine) đi đến đưa cho C đang ngồi trên xe ô tô taxi cùng H, sau đó H đi vào quán cafe tiếp tục làm việc còn H và C điều khiển xe mang số ma túy trên đi về khách sạn Phương Nam. Trên đường đi C có mở gói ma túy ra và có đưa cho H xem xác định bên trong có 10 viên ma túy (MDMA) và 02 túi nilon màu trắng bên trong đều có ma túy (Ketamine) và H có rủ C đến khách sạn Phương Nam hát Karaoke. Khi đến khách sạn Phương Nam, H và C đi lên phòng số 5 nơi T và T đang hát, H và C hát cùng mọi người được khoảng 10 phút thì H yêu cầu nhân viên khách sạn cho đổi sang phòng số 6 - tầng 3. Tại đây, H đã yêu cầu gọi thêm 02 nhân viên nữ nữa để phục vụ trong phòng hát số 6, gồm: Nguyễn Thị H (sinh năm 1995) và Phan Thị Diễm T (sinh năm 1999). Khi vào phòng số 6, C mở gói ma túy ra thì H cầm một viên ma túy (MDMA) nghiền nát rồi cho vào cốc côca - côla một mình sử dụng hết, sau đó H ra bên ngoài đi vệ sinh. Do trước đây cũng đã từng đến

khách sạn Phương Nam để hát, C quen biết với H, biết H cũng đã từng sử dụng ma túy (MDMA) nên C lấy một viên ma túy (MDMA) đưa cho H và hỏi H “*Có chơi không*” (ý của C là hỏi H có sử dụng viên ma túy kẹo đó không”, H bảo “*có*” rồi cầm lấy viên ma túy “*kẹo*” cắn nửa viên để sử dụng, nửa còn lại H đưa lại cho C, C nhận lại và sử dụng luôn. Còn H sau khi đi vệ sinh quay lại thì nhìn thấy ở bên dưới nền nhà, gần cửa ra vào phòng hát số 6 có một túi ma túy (Ketamine), H đã nhặt lên và đưa cho C, C hỏi thì H trả lời đó là túi ma túy (Ketamine), C cầm cho vào gói giấy bạc chứa ma túy lúc trước rồi bỏ tất cả lên mặt bàn ở vị trí giữa phòng. Do có mối quan hệ quen biết từ trước với T và biết T cũng đã từng sử dụng ma túy (MDMA), C đã lấy một viên ma túy (MDMA) để ở ngăn bàn ngay trước mặt chỗ T ngồi, lúc này T đã đi ra bên ngoài; khi T quay lại phòng hát và ngồi vào chỗ cũ, T phát hiện thấy viên ma túy (MDMA) để ở bên dưới ngăn bàn, do không có nhu cầu, không muốn sử dụng nên T đã bỏ viên ma túy đó lên gờ tường phía sau lưng T đang ngồi. Quá trình C bỏ gói giấy bạc bên trong có ma túy (MDMA) và ma túy (Ketamine) trên mặt bàn thì L tự lấy một viên ma túy cho vào cốc nước côca côla hòa ra để uống nhưng không hết và có nói với D và T “*kẹo có trong cốc rồi*” ý muốn nói ma túy (MDMA) có trong cốc côca côla. Do cũng có nhu cầu sử dụng ma túy (MDMA) nên D và T vẫn uống hết cốc nước côca côla đó. Lúc sau, L và T đã tự lấy thêm mỗi người một viên ma túy (MDMA) ở trên mặt bàn và sử dụng một mình hết. Còn D do không có nhu cầu sử dụng ma túy, nhưng để hòa đồng với mọi người nên lấy một viên ma túy (MDMA) ở trên mặt bàn, vì không có mục đích sử dụng viên ma túy này nên bỏ luôn vào chiếc giỏ để đồ ở trên mặt bàn. C sau khi sử dụng ma túy kẹo đã nhảy theo nhạc một lúc rồi quay lại bàn nơi đã để ma túy (MDMA) và ma túy (Ketamine) lúc trước, C lấy 03 túi ma túy “*ke*” (Ketamine) chưa sử dụng và cho mảnh giấy bạc cùng 02 viên ma túy (MDMA) còn lại vào một túi nilon màu trắng rồi bỏ tất cả số ma túy đó xuống phía dưới nền phòng hát ngay gần chân bàn (ở vị trí giữa chân bàn và ghé salon), C tiếp tục cùng với những người trong phòng nhảy theo nhạc. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, có NLC1 và Nguyễn Thành C đến khách sạn Phương Nam và vào phòng hát số 6. Khi đi, C có mang theo một bàn chơi nhạc, tại đây NLC1 và C cùng uống bia và thay nhau chơi nhạc để những người trong phòng nghe và nhảy theo nhạc, lúc sau NLC1 đi ra ngoài. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác của Công an thành phố Tam Điệp tiến hành kiểm tra hành chính đối với khách sạn Phương Nam (chủ khách sạn là ông Trần Đình C), phát hiện tại phòng hát karaoke số 6 ở tầng 3 có Vũ Mạnh C, Nguyễn Văn H, Phạm Trọng T, Trần Xuân T, Nguyễn Thành C, Phan Thị Chúc L, Phạm Thị D, Nguyễn Thị H, Phan Thị Diễm T. Quá trình kiểm tra, Công an thành phố Tam Điệp đã phát hiện và thu giữ trong phòng hát karaoke số 6 các đồ vật sau: 01 (một) viên nén màu xanh hình tròn có kích thước (1 x 0,9 x 0,3)cm thu giữ tại gờ tường bên phải cửa ra vào; 03 (ba) túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có kích thước lần lượt là (3 x 2,9)cm; (3 x 3)cm; (2 x 2,2)cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,9 x 2,9)cm, bên trong có

02 viên nén màu xanh đều có kích thước (1,2 x 0,9 x 0,4)cm thu giữ ở vị trí bên dưới sàn nhà, khoảng giữa chân bàn và ghế salon ở giữa phía cuối phòng mà Vũ Mạnh C đã bỏ xuống; 01(một) viên nén màu xanh hình tròn có kích thước (1 x 0,9 x 0,3)cm thu giữ trong giỏ đựng đồ để trên mặt bàn ở giữa phòng và 01 đĩa sứ, màu trắng, hình tròn, đường kính 20,5cm. Tại chỗ, C và H khai nhận các viên nén màu xanh và các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng mà cơ quan Công an đã thu giữ kể trên là ma túy (MDMA) và ma túy (Ketamine) C, H mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong các viên nén và các túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng trên bằng cách cho vào trong 03 phong bì giấy khác nhau theo đúng quy định của pháp luật, sau đó đã đưa những người có tên kê trên cùng vật chứng, đồ vật liên quan về trụ sở Công an thành phố Tam Điệp để lập biên bản sự việc.

Tại trụ sở cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng đã thu giữ và gửi đi giám định có kí hiệu M, M1, M2, M3, M4, M5 như sau:

- 01 viên nén màu xanh hình tròn thu giữ tại gờ tường bên phải cửa ra vào có khối lượng M = 0,33 gam.

- Chất tinh thể màu trắng có trong 03 túi nilon màu trắng thu giữ ở vị trí dưới sàn nhà, khoảng giữa chân bàn và ghế salon ở giữa phía cuối phòng có khối lượng lần lượt là M1=0,59 gam, M2=0,59 gam, M3=0,30 gam.

- 02 viên nén màu xanh nằm trong cùng 01 túi nilon màu trắng thu giữ ở vị trí dưới sàn nhà, khoảng giữa chân bàn và ghế salon ở giữa phía cuối phòng có tổng khối lượng là M4=0,71 gam.

- 01 viên nén màu xanh hình tròn thu giữ trong giỏ đựng đồ có khối lượng M5=0,35 gam.

Tại bản kết luận giám định số 147/KLGD-PC54-MT ngày 29/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong ba mẫu kí hiệu M1, M2, M3 là 1,4316 (một phẩy bốn nghìn ba trăm mười sáu) gam. Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Các viên nén màu xanh trong các mẫu kí hiệu M có khối lượng 0,3301(không phẩy ba nghìn ba trăm linh một) gam, M4 có khối lượng 0,7084 (không phẩy bảy nghìn không trăm tám mươi tư) gam, M5 có khối lượng 0,3526 (không phẩy ba nghìn năm trăm hai mươi sáu) gam đều là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, có số thứ tự 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh C và Đinh Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh C và Đinh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Đinh Văn H, xử phạt: Nguyễn Văn H từ 21 đến 24 tháng tù, Vũ Mạnh C từ 18 đến 21 tháng tù, Đinh Văn H từ 15 đến 18 tháng tù

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: **Áp dụng** các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng bao gồm: Số ma túy còn lại sau khi giám định, số vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, sim điện thoại, mảnh giấy bạc màu trắng, vỏ túi nilon. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi đen đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Mạnh C.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh C, Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không có ý kiến gì đối với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt cũng như xử lý vật chứng. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai báo ngày 25/7/2018 tại phòng hát karaoke số 6 tầng 3 khách sạn Phương Nam, khi Công an kiểm tra có thu giữ ma túy MDMA và Ketamine, khi bị phát hiện thì bị cáo H, C khai nhận là của H, C mang đến để sử dụng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều xác nhận đã được nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản kết luận giám định số 147/KLGD-PC54-MT ngày 29/7/2018 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 25/7/2018 Nguyễn Văn H và Vũ Mạnh C đưa cho Đinh Văn H 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) nhờ H mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy H và C mang về phòng số 6 tầng 3 của khách sạn Phương Nam sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy H, C nhờ H mua hộ có khối lượng là: 1,3911 gam MDMA và 1,1237 gam Ketamine; số ma túy H nhất được đưa cho C quản lý để sử dụng có khối lượng 0,3079 gam Ketamine. Hành vi của Vũ Mạnh C và Đinh Văn H mua hộ số ma túy cho Nguyễn Văn H là hành vi giúp sức và đồng phạm với Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang chất ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội mà cụ thể là đã để nhiều người sử dụng ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Khối lượng chất ma túy MDMA các bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, chất khối lượng chất ma túy Ketamine các bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249, chất khối lượng chất ma túy Ketamine, tổng khối lượng hai chất tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249, nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Văn H trong quá trình công tác đã được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có giấy chứng nhận sáng kiến trong công tác cấp tỉnh nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H trước khi phạm tội không có tiền án tiền sự, bị cáo Đinh Văn H trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, là đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày), có nhiều thành tích trong công tác. Bị cáo Vũ Mạnh C năm 2010 đã từng bị kết án 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này đã đủ điều kiện được xóa án tích.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, bỏ tiền đi mua ma túy, rủ rê Vũ Mạnh C tham gia phạm tội, khối lượng chất ma túy bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,3911 gam MDMA và 1,4316 gam Ketamine. Bị cáo Vũ Mạnh C là người bị Nguyễn Văn H rủ rê nhưng là người thực hành tích cực nhất, bị cáo C chính là người nhờ bị cáo H mua hộ ma túy, sau đó tự mình cất giữ mang về thành phố Tam Điệp để cho nhiều người cùng sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo Vũ Mạnh C phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,3911 gam MDMA và 1,4316 gam Ketamine. Bị cáo Nguyễn Văn H do nỗ lực đã mua giúp cho Vũ Mạnh C 1,3911 gam MDMA và 1,1237 gam Ketamine để C sử dụng do vậy, Nguyễn Văn H tham gia phạm tội với vai trò là người giúp sức, khối lượng chất ma túy bị cáo Đinh Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,3911 gam MDMA và 1,1237 gam Ketamine.

Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng chất ma túy từng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép là tương đối cao theo quy định của khung hình phạt bị truy tố, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy bị cáo Nguyễn Văn H là người phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án, bị cáo Vũ Mạnh C phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Đinh Văn H là người chịu trách nhiệm thấp nhất trong vụ án, do vậy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng tính chất hành vi, vai trò trong đồng phạm của từng bị cáo, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với các phong bì giấy dùng niêm phong, các vỏ túi nilon, chất ma túy còn lại sau khi giám định, 02 (hai) thẻ sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0969.186.135 của bị cáo Nguyễn Văn H và 0966.986.033 của bị cáo Vũ Mạnh C và 01 (một) mảnh giấy bạc là vật liên quan đến hành vi phạm tội hoặc công cụ phạm tội đều là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi đen đã qua sử dụng, số imel: 354378062035821 bị cáo Vũ Mạnh C sử dụng làm phương tiện liên lạc nhờ mua ma túy nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trong quá trình điều tra, toàn bộ các tài sản, đồ vật bị tạm giữ đã được cơ quan cơ quan điều tra ra quyết định xử lý như sau:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Quang H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus do chiếc điện thoại ông Hiếu cho bị cáo Hải mượn mà không biết bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H các tài sản: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, bên trong có 01 sim 0919186135; 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 6.080.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cùng một số giấy tờ đều mang tên Nguyễn Văn H (gồm: 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 giấy chứng nhận tập huấn, 01 thẻ nhân viên lái xe taxi và 01 căn cước công dân) do không liên quan đến hành vi phạm tội (. Ông H đã nhận lại các tài sản theo giấy ủy quyền ngày 30/9/2018 của Nguyễn Văn H).

+ Trả lại chiếc xe ô tô kèm theo các giấy tờ gồm: 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy chứng nhận kiểm định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH TM và DL N, do Công ty không có lỗi trong việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua ma túy.

+ Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, bên trong có 01 sim 0917869955 và 01 căn cước công dân cho bị cáo Đình Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội. (Anh Đình Quang N – là bạn của H đã nhận lại các tài sản trên theo giấy ủy quyền ngày 08/10/2018 của Đình Văn H).

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Mạnh C: 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Vũ Mạnh C và 1.240.000 đồng tiền Ngân hàng nhà

nước Việt Nam. Bà Lê Thị T – là mẹ đẻ của C đã nhận lại các tài sản trên theo ủy quyền ngày 30/9/2018 của Vũ Mạnh C.

+ Trả lại cho anh Phạm Trọng T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu vàng, bên trong có 02 sim có số lần là 0928327886 và 0945356765 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Trọng T do các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho anh Trần Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 230, màu đen cùng các sim có số thuê bao 0989734707, 098116119 và 0945162219 do các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Thành C 01 bàn đánh nhạc PIONEER XDJ – R1, màu đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội

+ Trả lại cho ông Trần Đình C 01 đĩa sứ, màu trắng, hình tròn, là đồ dùng của khách sạn, các đối tượng không sử dụng vào mục đích phạm tội mà ông C không biết.

Cơ quan điều tra xử lý các tài sản, đồ vật nêu trên là đúng pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Số ma túy MDMA và Ketamine: Đinh Văn H khai mua của người đàn ông có tên là S, không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có cơ sở điều tra, xác minh. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách tài liệu ra để tiếp tục điều tra, làm rõ là đúng pháp luật.

[9] Đối với anh Phạm Trọng T và chị Phạm Thị D khai nhận, đã tự lấy mỗi người một viên ma túy loại MDMA của C đang quản lý để ở ngăn bàn và trên mặt bàn, nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên T để ở vị trí gờ tường, D để viên ma túy vào chiếc giỏ để đồ trên mặt bàn. Do vậy hành vi của T và D không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Mạnh C, các chị Phạm Thị D, Phan Thị Chúc L, Phan Thị Diễm T và Nguyễn Thị H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là đúng pháp luật

Đối với ông Trần Đình C – là chủ khách sạn, không biết hành vi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát. Tuy nhiên, ông C sử dụng nhân viên trong phòng hát karaoke vượt quá số lượng cho phép và để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý. Do vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 9.500.000 đồng, đối với ông Trần Đình C là đúng pháp luật

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh C;

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn H

- Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh C, Đinh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 22(hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 31/7/2018

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 31/7/2018

2.3. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 31/7/2018

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong và toàn bộ vật chứng bên trong gồm: 04 (bốn) vỏ túi nilon màu trắng kích thước lần lượt là (3x2,9)cm, (3x3)cm, (2x2,2)cm, (2,9x2,9)cm; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H và Vũ Mạnh C;

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong và toàn bộ vật chứng bên trong gồm: 01 (một) vỏ phong bì giấy một đầu bị xé rách;

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong bên ngoài ghi số: 147/2018/GĐMT, và toàn bộ vật chứng bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,4977 gam, M2 có khối lượng 0,4559 gam, M3 có khối lượng 0,2506 gam đều là ma túy, loại Ketamine. Chất bột màu xanh còn lại được nghiền ra từ các viên nén màu xanh trong các mẫu gửi giám định kí hiệu M có khối lượng 0,2597 gam; M4 có khối lượng 0,6197 gam; M5 có khối lượng 0,2043 gam, đều là ma túy, loại MDMA. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Theo Biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/7/2018 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp.

- 07 (bảy) chiếc vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong;

- 02 (hai) thẻ sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0969.186.135 và 0966.986.033;

- 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước (14,5x8,5)cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi đen đã qua sử dụng, số imel: 354378062035821.

(Số lượng, đặc điểm, chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Mạnh C và Đinh Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

Quách Thành Trung